

Số: /KH-PGDĐT

Duyên Hải, ngày tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ và giải pháp năm học 2023-2024

Căn cứ Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT, ngày 23/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023 - 2024 của ngành Giáo dục;

Thực hiện Kế hoạch số 92/KH-SGDĐT ngày 29/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ và giải pháp năm học 2023 – 2024;

Trên cơ sở kết quả đạt được trong năm học 2022 – 2023, dự báo tình hình dân số, tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Duyên Hải xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm năm học 2023–2024 như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm học 2023 - 2024, toàn ngành Giáo dục tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; tiếp tục thực hiện phương châm hành động năm 2023 theo chỉ đạo của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh: **“Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả”** ngành Giáo dục thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm với chủ đề năm học 2023 - 2024 **“Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”**.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHUNG

1. Mục tiêu, nhiệm vụ

- Quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Nêu cao tinh thần: Đoàn kết, thống nhất, nỗ lực phấn đấu, chung sức, đồng lòng quyết tâm hành động cao nhất theo tinh thần "Trên dưới đồng lòng", "Dọc ngang thông suốt" để tạo nên sức mạnh tổng hợp, sự đồng tâm nhất trí, kiên quyết khắc phục khó khăn, thách thức, tranh thủ thuận lợi để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch nhiệm vụ năm học 2023-2024 của ngành, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của huyện nhà.

- Đổi mới quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền đảm bảo hiệu quả, phù hợp xu hướng phát triển giáo dục; theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý giáo dục các cấp và cơ chế quản trị giáo dục của các nhà trường; thực hiện kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục; khuyến khích đổi mới sáng tạo, quản trị nhà trường gắn với thực tiễn.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả chương trình GDPT 2018, chú trọng công tác chính trị, tư tưởng đối với công chức, viên chức và người lao động để tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn ngành; tiếp tục xây dựng đội ngũ nhà giáo và viên chức quản lý giáo dục bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn về trình độ đào tạo; sắp xếp các điểm học nhỏ lẻ gắn với đầu tư cơ sở vật chất trường lớp học; Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục, đào tạo nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong giáo dục và đào tạo.

- Tiếp tục tham mưu UBND huyện thực hiện đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình Đề án 04 của Sở Giáo dục và Đào tạo về chỉ tiêu tuyển sinh, xây dựng trường trọng điểm, trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2020 – 2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai thực hiện tốt các hoạt động nêu gương, tôn vinh, biểu dương tuyên truyền gương điển hình tiên tiến, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong từng cơ sở giáo dục.

- Thực hiện chuyên đổi trường mẫu giáo thành trường mầm non để đủ điều kiện tuyển sinh trẻ trong độ tuổi nhà trẻ theo Kế hoạch UBND tỉnh.

2. Chỉ tiêu phấn đấu năm học 2023-2024

- Giáo dục Mầm non: Huy động trẻ độ tuổi nhà trẻ 10%. Huy động trẻ mẫu giáo 3 - 5 tuổi 87%. Riêng trẻ 5 tuổi tỷ lệ huy động 100%. Thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non sửa đổi, bổ sung; có ít nhất 65% lớp mầm non được học 2 buổi/ngày; duy trì tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm trung bình 0,3%/năm, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm trung bình 0,2%/năm, tỷ lệ trẻ em thừa cân - béo phì được duy trì ở mức thấp.

- Giáo dục phổ thông: Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%. Số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. Tỷ lệ tuyển sinh: vào lớp 6 đạt 100%. Công nhận tốt nghiệp THCS từ 99% trở lên.

- Tỷ lệ huy động trẻ đi học trong độ tuổi: Cấp Mẫu giáo 87%; Tiểu học 100%; THCS 98,6%.

- Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban: không quá 2%.

- Xây dựng 01 trường đạt chuẩn quốc gia và công nhận lại 01 trường đạt chuẩn quốc gia.

- Về công tác Phổ cập giáo dục: Huyện Duyên Hải đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, đạt chuẩn phổ cập giáo

dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3 và 07/07 đơn vị xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học.

- Thực hiện đạt các tiêu chí về giáo dục trong xây dựng nông thôn mới nâng cao đối với xã Ngũ Lạc.

- Thực hiện các chỉ tiêu về chuyển đổi số:

- + 100% cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông thực hiện mô hình thanh toán (thu học phí và các khoản thu khác) không dùng tiền mặt.

- + 100% cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông thực hiện cập nhật và hoàn chỉnh thông tin (trường, lớp, đội ngũ, học sinh,...) trên cơ sở dữ liệu ngành.

- + 100% cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông thực hiện xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng.

- + 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động trong ngành giáo dục thực hiện mô hình Công dân số (cài đặt ứng dụng VneID mức độ 2 để tham gia ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử).

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành

- Quán triệt và triển khai thực hiện kịp thời các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục và đào tạo. Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành các văn bản chỉ đạo ngành thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp năm học 2023-2024.

- Tập trung xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức triển khai các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, nhiệm vụ, đề án, chương trình để cụ thể hóa các chủ trương, định hướng phát triển giáo dục và đào tạo theo từng năm và cho cả giai đoạn¹, bảo đảm tính hiệu quả, khả thi để hoàn thành các mục tiêu giao cho ngành Giáo dục huyện nhà.

- Đổi mới quản lý giáo dục theo hướng phát huy hiệu quả phân cấp phân quyền, hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm vai trò kiến tạo để phát triển giáo dục. Đổi mới quản trị nhà trường theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Đổi mới xây dựng kế hoạch giáo dục, phát triển nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn, đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDMN, GDPT nhằm nâng cao

¹ Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo (3 và 4 tuổi) và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; Đề án giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050”.....

chất lượng giáo dục. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động từng cơ sở giáo dục.

- Thường xuyên quán triệt từng đơn vị, từng đảng viên, công chức, viên chức nêu cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương thực thi nhiệm vụ theo các chủ đề năm 2023 và năm 2024; không ngừng tự học, tự rèn, xác định mô hình, xây dựng kế hoạch phân đầu giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị.

2. Nâng cao chất lượng giáo dục từng cấp học

2.1. Giáo dục mầm non

- Nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025”; Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; triển khai hiệu quả Chương trình hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022 – 2030 và thực hiện chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em”.

- Tiếp tục thực hiện thí điểm phổ cập giáo dục mầm non trẻ em mẫu giáo ở một số xã, thị trấn đủ điều kiện.

2.2. Giáo dục phổ thông

- Triển khai cụ thể hóa thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018² đối với các lớp: 1, 2, 3, 4 cấp tiểu học, lớp 6, 7, 8 cấp THCS.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 bảo đảm an toàn trường học; đoàn kết nội bộ, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục một cách thực chất.

- Khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả và vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học gắn với việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.- Tổ chức nghiêm túc các kỳ, cuộc thi đạt kết quả cao, nhất là Kỳ thi học sinh giỏi. Chỉ đạo có hiệu quả việc ôn luyện học sinh mũi nhọn và nhất là học sinh khối 9 thi tuyển sinh vào lớp 10.

- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường,

² Ban hành kèm theo Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018)

cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Phát triển các phương thức giáo dục hòa nhập, chuyên biệt và bán chuyên biệt để đáp ứng quyền được học tập của người học là người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

2.3. Giáo dục thường xuyên

- Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục và đáp ứng nhu cầu học tập của đồng bào dân tộc và các đối tượng chính sách khác. Phát triển các phương thức giáo dục hòa nhập, chuyên biệt để đáp ứng quyền được học tập của người học là người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”³.

- Thực hiện định hướng phân luồng học sinh sau THCS. củng cố, phát triển các Trung tâm học tập cộng đồng các xã, thị trấn, đổi mới nội dung, hình thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn và nhu cầu của thị trường lao động.

2.4. Giáo dục dân tộc

Triển khai thực hiện Đề án đẩy mạnh công tác xóa mù chữ và giáo dục sau biết chữ cho người dân vùng đồng bào tộc thiểu số, nhất là phụ nữ dân tộc thiểu số; sử dụng hiệu quả nguồn lực để đầu tư và phát triển giáo dục dân tộc. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách chính sách đối với người dạy, người học ở các trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định⁴; tăng cường các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, nhất là trường phổ thông dân tộc nội trú huyện; quan tâm tổ chức thực hiện dạy học tiếng nói, chữ viết và giáo dục văn hóa dân tộc cho học sinh trong các cơ sở giáo dục và dạy bổ túc văn hóa tiếng Khmer tại các điểm chùa⁵.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và viên chức quản lý giáo dục

- Tiếp tục rà soát số lượng chỉ tiêu biên chế và số lượng giáo viên hiện có. Tổ chức tuyển dụng hết số biên chế giáo viên đã được giao bảo đảm số lượng và chất lượng; sắp xếp, điều tiết giáo viên mầm non, phổ thông giữa các cơ sở giáo dục tại địa phương bảo đảm hợp lý, khắc phục tình trạng thừa thiếu giáo viên cục bộ;

- Tiếp tục triển khai thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi

³ Theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030 và Quyết định số 3042/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”.

⁴ Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Quyết định số 36/2013/QĐ-TTg ngày 18/6/2013 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ gạo cho học sinh tại các trường ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn

⁵ Theo Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Tỉnh ủy Trà Vinh về tiếp tục phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc Khmer giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 09/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc quy định chính sách hỗ trợ người dạy bổ túc văn hóa tiếng Khmer tại các điểm chùa Phật giáo Nam tông Khmer trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

đường nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học.

4. Rà soát, sắp xếp đầu tư cơ sở vật chất trường lớp học

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các điểm học lẻ mầm non, phổ thông⁶ theo yêu cầu, tạo thuận lợi cho việc học tập của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.

- Tiếp tục triển khai thực hiện kịp thời các Đề án đã được Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt như: Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025; thực hiện lồng ghép có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia⁷ với các dự án thuộc danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương giai đoạn 2021 - 2025 để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục.

- Tham mưu Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện trong việc mua sắm thiết bị dạy học cho khối 3, 4, 6, 7, 8 theo phân cấp của UBND tỉnh.

5. Tăng cường công tác chính trị đối với nhà giáo và học sinh

- Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng đối với công chức, viên chức và người lao động để tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn ngành; xây dựng đội ngũ nhà giáo và viên quản lý giáo dục các cấp thực sự gương mẫu, là tấm gương cho học sinh noi theo.

- Tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình đảm bảo thiết thực, phù hợp thực tế. Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường, chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết. Tăng cường phòng, chống bạo lực học đường, duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động mô hình “*Câu lạc bộ phòng chống vi phạm pháp luật và bạo lực học đường*”.

6. Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

- Triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh và tai nạn thương tích. Tăng cường tổ

⁶ Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII); Kế hoạch số 71-KH/TU ngày 08/01/2018 của Tỉnh ủy Trà Vinh về Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về “một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, Kế hoạch số 72-KH/TU ngày 08/01/2018 của Tỉnh ủy Trà Vinh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 06/8/2018 về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) đối với ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

⁷ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

chức bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm, kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho học sinh; kiện toàn và nâng cao năng lực hệ thống y tế trường học. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường.

- Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn 2021- 2025”, Chương trình “Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025”; Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất, thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025; tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

7. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong toàn ngành

- Triển khai thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo⁸; tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học và trong công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục. Tham gia xây dựng và sử dụng kho học liệu số chia sẻ dùng chung của ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; xây dựng hệ thống ngân hàng câu hỏi các môn học phục vụ các kỳ thi do tỉnh tổ chức. Thực hiện cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu ngành.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện và của Sở Giáo dục và Đào tạo về cải cách hành chính trong toàn ngành. Duy trì và nâng cao hiệu quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định.

8. Đẩy mạnh các phong trào thi đua trong toàn ngành. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục

Tổ chức các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả: phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, gắn với các phong trào thi đua và việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Nâng cao nhận thức về vai trò của công tác thi đua, khen thưởng, coi thi đua là động lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng thực chất, khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục. Kịp thời phát hiện, tuyên truyền, biểu dương và nhân rộng gương điển hình tiên tiến giai đoạn 2023 - 2025” của ngành Giáo dục, góp phần tạo sức lan tỏa gương người tốt, việc tốt, tạo động lực, động viên, khuyến khích, cổ vũ các tập thể, cá nhân học tập gương điển hình tiên tiến, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tăng cường công tác thông tin, triển khai các chủ trương của ngành giáo dục.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức tổng kết năm học 2022-2023 và xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học 2023-2024 đến các trường học đúng theo chủ trương của

⁸ Quyết định số 2489/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND huyện Duyên Hải về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Duyên Hải

ngành và phù hợp với thực tế địa phương, đơn vị. Định kỳ tổ chức hội nghị sơ kết học kỳ I và tổng kết năm học để đánh giá hoạt động của ngành, rút kinh nghiệm và triển khai nhiệm vụ trong thời gian tới.

- Từng bộ phận chuyên môn của Phòng căn cứ phương hướng chung của Phòng GDĐT cùng với hướng dẫn nhiệm vụ năm học của từng phòng chức năng Sở Giáo dục và Đào tạo, có kế hoạch hướng dẫn cụ thể thực hiện nhiệm vụ năm học theo từng cấp học, từng nhiệm vụ có liên quan.

- Tăng cường công tác kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất để nắm thông tin, tình hình các trường học để có sự chỉ đạo kịp thời.

- Tăng cường việc theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện thông tin báo cáo của các đơn vị (*định kỳ, chuyên đề, đột xuất*) để nhắc nhở, uốn nắn chỉ đạo kịp thời. Trong đó, qui định chế độ gửi báo cáo định kỳ về Văn phòng Phòng GDĐT bằng văn bản điện tử qua I-Office, cụ thể như sau: Báo cáo hoạt động và số liệu hàng tháng: Vào ngày 05 hàng tháng (nếu ngày 05 trùng vào ngày nghỉ, Lễ, Tết thì báo cáo sớm hơn); Báo cáo sơ kết học kỳ I: Trước ngày 10/01/2024; Báo cáo tổng kết năm học: trước ngày 10/6/2024. Báo cáo chuyên đề, đột xuất: có qui định riêng.

2. Các trường trên địa bàn huyện

- Xây dựng kế hoạch năm học 2023-2024 triển khai thực hiện đến từng viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường ngay từ đầu năm học, đảm bảo phù hợp với nội dung chỉ đạo của ngành, theo kế hoạch thời gian năm học và phù hợp với tình hình thực tế.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo (*định kỳ, chuyên đề, đột xuất*) về Phòng Giáo dục và Đào tạo (*qua Văn phòng*) và đảm bảo thông tin hai chiều với Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Chú trọng công tác truyền thông trong nhà trường, người đứng đầu đơn vị phản ánh kịp thời đến Phòng Giáo dục và Đào tạo những vấn đề đột xuất, những khó khăn vướng mắc, những phát sinh qua thực tế công tác, những sự việc bất thường xảy ra tại đơn vị để Phòng Giáo dục và Đào tạo kịp thời nắm bắt tình hình, có chủ trương chỉ đạo giúp nhà trường giải quyết, tháo gỡ kịp thời.

Trên tinh thần tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong năm học 2022 - 2023, quán triệt phương hướng nhiệm vụ năm học 2023-2024, các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường trực thuộc xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế để triển khai thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2023-2024./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (b/c);
- Huyện ủy, UBND huyện (b/c);
- Các trường (t/h);
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Đoàn Văn Dũng

Phụ lục
VỀ CHỈ TIÊU CỤ THỂ ĐỐI VỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG
NĂM HỌC 2023-2024

1. Chỉ tiêu cấp Tiểu học:

- Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%. Tỷ lệ học sinh đi học trong độ tuổi ở tiểu học đạt 100%. Tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 1%.

- Số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

- Chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục khối 1, 2, 3, 4: Hoàn thành xuất sắc: 20%; Hoàn thành tốt: 30%; Hoàn thành: 48%; Chưa hoàn thành: 2%. Đối với các lớp có sĩ số từ 40 học sinh trở lên tỷ lệ 96% (Hoàn thành xuất sắc, Hoàn thành tốt và Hoàn thành).

- Chất lượng các môn học khối 5: Hoàn thành tốt: 39%; Hoàn thành: 59%; Chưa hoàn thành: 2%. Đối với các lớp có sĩ số từ 40 học sinh trở lên tỷ lệ 96%. (Hoàn thành tốt và Hoàn thành).

- Kết quả đánh giá về năng lực, phẩm chất lớp 1, 2, 3, 4:

Nội dung đánh giá	Từng năng lực, phẩm chất	Tốt	Đạt	CCG
Năng lực	Tự chủ và tự học	45%	53%	2%
	Giao tiếp và hợp tác	45%	53%	2%
	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	45%	53%	2%
	Ngôn ngữ	55%	43%	2%
	Tính toán	55%	43%	2%
	Khoa học	55%	45%	0
	Thâm mĩ	55%	45%	0
	Tin học	55%	45%	0
	Công nghệ	55%	45%	0
	Thể chất	58%	42%	0
Phẩm chất	Yêu nước	70%	30%	0
	Nhân ái	70%	30%	0
	Chăm chỉ	65%	35%	0
	Trung thực	60%	40%	0

	Trách nhiệm	60%	40%	0
--	-------------	-----	-----	---

- Kết quả đánh giá về năng lực, phẩm chất lớp 5:

Nội dung đánh giá	Từng năng lực, phẩm chất	Tốt	Đạt	CCG
Năng lực	Tự phục vụ, tự quản	55%	45%	0
	Hợp tác	55%	45%	0
	Tự học, GQVĐ	55%	45%	0
Phẩm chất	Chăm học, chăm làm	60%	40%	0
	Tự tin, trách nhiệm	60%	40%	0
	Trung thực, kỉ luật	60%	40%	0
	Đoàn kết, yêu thương	60%	40%	0

- 100% trường tiểu học có xây dựng kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, hỗ trợ chuẩn bị tái công nhận trường Tiểu học Long Vĩnh C đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

- 100% lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 học 32 tiết/tuần, tỷ lệ giáo viên đạt 1,5, tỷ lệ 1 phòng học/lớp. Lớp 5 dạy đủ các tiết theo quy định, tỷ lệ giáo viên 1, 2 nếu có điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất có thể dạy thêm số tiết tăng cường phù hợp với đơn vị hạn chế việc thêm giờ, thêm buổi cho đơn vị.

- Tiếp tục chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với lớp 5, tăng số lớp học 2 buổi/ngày đối với trường có đủ điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất.

- 100% trường tiểu học tham gia các hội thi, cuộc thi do cấp trên tổ chức.

2. Chỉ tiêu cấp THCS:

2.1. Về chất lượng chung:

* Đối với các lớp 6, 7, 8:

- Môn học đánh giá bằng nhận xét: xếp mức đạt từ 97% trở lên, xếp mức chưa đạt không quá 3%.

- Môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số: xếp mức tốt đạt từ 18% trở lên; xếp mức khá đạt từ 37% trở lên; xếp mức chưa đạt không quá 5%.

- Kết quả rèn luyện của học sinh: mức khá, tốt đạt từ 97% trở lên (*trong đó tốt không dưới 75%*); mức đạt không quá 3%; mức chưa đạt 0%.

- Chất lượng bình quân bộ môn:

+ Đối với các môn đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số: Học sinh xếp mức đạt từ 93% trở lên đối với các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (riêng lớp 6 từ 90% trở lên); các môn còn lại từ 97% trở lên (riêng lớp 6 từ 95% trở lên).

+ Đối với các môn đánh giá bằng nhận xét từ 97% trở lên.

* Đối với lớp 9:

- Học lực: xếp loại giỏi đạt từ 18% trở lên; xếp loại khá đạt từ 37% trở lên; xếp loại yếu, kém không quá 5% (*trong đó kém không quá 0,5%*).

- Hạnh kiểm: loại khá, tốt đạt từ 97% trở lên (*trong đó tốt không dưới 75%*); trung bình không quá 3%; yếu, kém 0%.

- Chất lượng bình quân bộ môn: Học sinh xếp loại trung bình đạt 90% trở lên đối với các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; các môn còn lại đạt 97% trở lên. Đối với các môn đánh giá đạt 97% trở lên.

* Tỷ lệ học sinh lưu ban, bỏ học cấp THCS dưới 2%. Tỷ lệ tốt nghiệp THCS trên 99,5%.

2.2. Về chất lượng các hội thi, cuộc thi, kỳ thi:

+ Học sinh giỏi tỉnh: có đội tuyển tất cả các môn thi, phần đầu đạt giải từ 18% trở lên/số học sinh đăng ký dự thi.

+ Cuộc thi khoa học kỹ thuật: có đội tuyển tham gia thi, phần đầu có học sinh đạt giải cấp tỉnh.

+ Thi giải Toán trên máy tính cầm tay: có đội tuyển tham gia thi cấp tỉnh, phần đầu có học sinh đạt giải cấp tỉnh.

+ Thi Tin học trẻ không chuyên: có đội tuyển tham gia thi cấp tỉnh, phần đầu đạt 2 giải cấp tỉnh.